TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2024/QĐST-KDTM	*Ba Đình, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; khoản 1 Điều 219; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 59/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc "*Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng kinh tế*";

Xét thấy: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 59/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc "*Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng kinh tế*" giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần M**; Địa chỉ: Xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: **Ông P.V.H** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Bị đơn: **Công ty TNHH T**; Địa chỉ: Phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: **Ông N.M.T** – Chức vụ: Giám đốc**.**

2. Án phí: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* do Công ty Cổ phần M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: BLTU/23/0005113 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án

dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).